

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 02/2025/DS-GĐT

Ngày: 08/12/2025

V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- **Thành phần Hội đồng giám đốc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** gồm có 09/13 thành viên Ủy ban Thẩm phán tham gia xét xử do ông Quách Hữu Thái – Thẩm phán, Phó Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Chủ tọa phiên tòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Trung – Thẩm tra viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Huỳnh N**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: **Số A B, Phường A, Quận F (nay là Số A B, phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bị đơn: Ông **Lâm Thành C**, sinh năm 1941.

Địa chỉ: **Số A C, phường B, quận B (nay là Số A C, phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.**

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Lâm Đào Phương D**, sinh năm 1997;

3.2 Ông **Lâm Minh C1**, sinh năm 1967;

3.3 Bà **Đào Thị Bích H**, sinh năm 1973;

3.4 Bà **Lâm Đào Phương N1**, sinh năm 2003;

Cùng địa chỉ: **Số D N, Phường A, Quận F (nay là Số D N, phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà **Lâm Thị Huỳnh N** yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với di sản thừa kế của cụ ông **Lâm Thành T** (chết năm 1982), cụ bà **Đặng Thị X** (chết năm 2002) để lại là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ **4 N, Phường A, Quận F (nay là 468/3/3 N, phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.**

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2023/QĐST-DS ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh (tóm tắt):

...

2.1 Xác định nhà và đất tại địa chỉ số D N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của ông Lâm Thành T và bà Đặng Thị X, đồng thời cũng là di sản thừa kế của ông Lâm Thành T (chết năm 1982, không có giấy chứng tử) và bà Đặng Thị X (chết năm 2012) theo Giấy phép hợp thức hóa chủ quyền nhà số 1232/GP-UB do U, TP. cấp ngày 16/10/1989 và hiện trạng thực tế nhà đất theo Bản vẽ sơ đồ nhà đất và Bản vẽ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên môi trường Thành phố H lập ngày 09/02/2023.

2.2 Xác định hàng thừa kế theo pháp luật của ông Lâm Thành T và bà Đặng Thị X gồm: ông Lâm Thành C, bà Lâm Thị Huỳnh N, bà Lâm Ngọc M (bà M chết ngày 20/9/2019, độc thân), bà Lâm Thị Kim V (chết ngày 19/6/2019, độc thân).

2.3 Di sản của ông Lâm Thành T và bà Đặng Thị X để lại là nhà đất tại địa chỉ số D N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 6.131.657.000 đồng (theo Biên bản định giá ngày 30/6/2023) và được phân chia như sau: bà Lâm Thị Huỳnh N và ông Lâm Thành C mỗi người được hưởng một suất thừa kế bằng nhau là: 3.065.828.500 đồng tương đương 50% giá trị nhà, đất.

2.4 Bà Lâm Thị Huỳnh N nhận nhà đất số D N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời bà Lâm Thị Huỳnh N có trách nhiệm hoàn lại tiền cho ông Lâm Thành C theo kỷ phần đã được phân chia là 3.065.828.500 đồng trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hạn chót thanh toán là vào ngày 04/11/2023.

Sau khi đã thanh toán kỷ phần xong cho ông Lâm Thành C thì giao toàn bộ nhà, đất nói trên cho bà Lâm Thị Huỳnh N được quyền sở hữu và bà Lâm Thị Huỳnh N được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất nói trên.

Nếu quá thời hạn thi hành ngày 04/11/2023 mà bà Lâm Thị Huỳnh N không có khả năng thi hành hoặc chưa thi hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 2.4 của Quyết định này thì ông Lâm Thành C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi nhà đất nói trên để phân chia di sản theo hai bên thỏa thuận như tại mục 2.3.

2.5 Sau khi bà Lâm Thị Huỳnh N đã thanh toán kỷ phần xong cho ông Lâm Thành C hoặc trong trường hợp phải phát mãi căn nhà số D N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án thì bà Lâm Đào Phương D, ông Lâm Minh C1, bà Đào Thị Bích H và bà Lâm Đào Phương N1 có trách nhiệm thu dọn đồ đạc, tài sản ra khỏi căn nhà nói trên để bàn giao cho bà Lâm Thị Huỳnh N.

Ngoài ra, Quyết định còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án, hiệu lực của Quyết định.

Ngày 23/5/2024, bà **Lâm Thị Huỳnh N** có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2023/QĐST-DS ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh với lý do cha mẹ bà là cụ **Lâm Thành T** và cụ **Đặng Thị X** có 06 người con nhưng tại cấp sơ thẩm bà chỉ kê khai có 04 người con do bà **Lâm Thị Kim N2**, bà **Lâm Thị Ngọc T1** sinh sống ở nước ngoài đã ủy quyền cho bà quyết định toàn bộ về di sản nên bà không kê khai.

Tại Quyết định kháng nghị số 05/2025/KN-DS ngày 24/9/2025 Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn bà **Lâm Thị Huỳnh N** khởi kiện yêu cầu bị đơn ông **Lâm Thành C** chia thừa kế đối với di sản thừa kế của cụ ông **Lâm Thành T** (chết năm 1982) và cụ bà **Đặng Thị X** (chết năm 2012) để lại là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số D N, Phường A, Quận F (nay là số D N, phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Theo lời khai của bà **N**, ông **C** và **B** cam kết về quan hệ nhân thân của bà **N** cung cấp thể hiện cụ **Lâm Thành T** và cụ **Đặng Thị X** có 04 người con gồm: ông **Lâm Thành C**; bà **Lâm Thị Huỳnh N**; bà **Lâm Ngọc M** (chết năm 2019, độc thân); bà **Lâm Thị Kim V** (chết năm 2019, độc thân). Quá trình giải quyết vụ án, ông **C** và bà **N** thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, do đó ngày 04/8/2023 Tòa án nhân dân Quận 6 ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2023/QĐST-DS ngày 04/8/2023.

Tuy nhiên, sau khi quyết định công nhận có hiệu lực pháp luật bà **N** làm thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà đất nêu trên, bà **N** cung cấp cho Chi nhánh **Văn phòng Đ** trích sao Tờ khai chuyển nhượng tài sản nộp lệ phí trước bạ ngày 11/12/1989 thể hiện những người thừa kế di sản của cụ **T** và cụ **X** gồm 06 người con: ông **Lâm Thành C**; bà **Lâm Thị Huỳnh N**; bà **Lâm Ngọc M**; bà **Lâm Thị Kim V**; bà **Lâm Thị Ngọc T1** và bà **Lâm Thị Kim N2** chứ không phải gồm 04 người con như trong hồ sơ vụ án thể hiện.

[3]. Tại Đơn giám đốc thẩm bà **N** cũng trình bày thực chất cụ **T** và cụ **X** có 06 người con gồm: ông **Lâm Thành C**; bà **Lâm Thị Huỳnh N**; bà **Lâm Ngọc M**; bà **Lâm Thị Kim V**; bà **Lâm Thị Ngọc T1** và bà **Lâm Thị Kim N2** nhưng tại cấp sơ thẩm bà chỉ kê khai 04 người con do bà **T1** và bà **N2** đang sinh sống ở

nước ngoài đã ủy quyền cho bà quyết định toàn bộ về di sản. Xét thấy, nội dung Hợp đồng ủy quyền ngày 24/8/1998 bà **N2** ủy quyền cho bà **V** được quyền quản lý, sử dụng, chuyển nhượng chứ không phải văn bản từ chối di sản thừa kế. Như vậy, bà **T1** và bà **N2** thuộc hàng thừa kế thứ nhất và vẫn có quyền được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà **T1** và bà **N2** vào tham gia tố tụng là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Tòa án nhân dân Quận 6 chỉ căn cứ vào lời trình bày của đương sự và **B** cam kết nhân thân của bà **N** mà không tiến hành xác minh hàng thừa kế của cụ **T**, cụ **X** nhưng đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong trường hợp này là không đúng quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 337; khoản 1, 3 Điều 345 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/2025/KN-DS ngày 24/9/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2023/QĐST-DS ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND KV3 (kèm hồ sơ vụ án);
- P. THADS KV3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, P. GDKT, TTM (NTT).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Hữu Thái

**ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Hữu Thái

CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Hà

Phùng Văn Hải

Vũ Thanh Lâm

Trần Văn Vui

Bùi Thái Hùng

Phạm Xuân Hưng

Lê Hoàng Vương

Nguyễn Ngọc Mai